

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I – Đề số 7**Môn: Khoa học tự nhiên 8****Bộ sách Kết nối tri thức****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ cuối học kì I của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của cuối học kì I – chương trình KHTN 8.

Câu 1: Cho tỉ khối của khí A đối với khí B là 0,0625 và tỉ khối của khí B đối với không khí là 1,104. Khối lượng mol của khí A là

- A. 2. B. 32. C. 29. D. 16.

Câu 2: Tỉ khối hơi của khí sulfur dioxide (SO₂) so với khí oxygen (O₂) là

- A. 0,5. B. 1,5. C. 2,0. D. 4,0.

Câu 3: Sulfuric acid đặc nóng tác dụng với copper sinh ra khí

- A. CO₂. B. SO₂. C. SO₃. D. H₂S.

Câu 4: Ở 25 °C và 1 bar; 0,5 mol khí chiếm thể tích bao nhiêu?

- A. 22,400 lít. B. 24,790 lít. C. 1,120 lít. D. 12,395 lít.

Câu 5: Phương trình đúng của phosphorus cháy trong không khí, biết sản phẩm tạo thành là P₂O₅,

- A. $P + O_2 \rightarrow P_2O_5$ B. $4P + 5O_2 \rightarrow 2P_2O_5$. C. $P + 2O_2 \rightarrow P_2O_5$. D. $P + O_2 \rightarrow P_2O_3$

Câu 6: Trộn 10,8 gam aluminium với bột sulfur. Cho hỗn hợp vào ống nghiệm và đun nóng để phản ứng xảy ra thu được 25,5 gam Al₂S₃. Hiệu suất phản ứng là

- A. 85%. B. 80%. C. 90%. D. 92%.

Câu 7: Viết phương trình hóa học của iron tác dụng với dung dịch sulfuric acid loãng, biết sản phẩm là iron(II) sulfate và có khí bay lên.

- A. $Fe + H_2SO_4 \rightarrow FeSO_4 + H_2$. B. $Fe + H_2SO_4 \rightarrow Fe_2SO_4 + H_2$.
C. $Fe + H_2SO_4 \rightarrow FeSO_4 + S_2$. D. $Fe + H_2SO_4 \rightarrow FeSO_4 + H_2S$.

Câu 8: Nói: "sắt nặng hơn nhôm" có nghĩa là:

- A. trọng lượng của sắt lớn hơn trọng lượng của nhôm.
B. khối lượng của sắt lớn hơn khối lượng của nhôm.
C. khối lượng riêng của sắt lớn hơn khối lượng riêng của nhôm.
D. khối lượng của sắt nhỏ hơn khối lượng của nhôm.

Câu 9: Cho một viên đá, khối lượng riêng của đá có thể được xác định bằng cách nào sau đây?

- A. Xác định khối lượng và thể tích của viên đá, sau đó lấy khối lượng chia cho thể tích.
B. Xác định khối lượng và thể tích của viên đá, sau đó lấy thể tích chia cho khối lượng.

C. Xác định khối lượng của viên đá, sau đó lấy khối lượng nhân với 10.

D. Xác định khối lượng của viên đá, sau đó lấy khối lượng chia cho 10.

Câu 10: Cho một vật có thể tích $0,04m^3$ nhúng ngập hoàn toàn trong dầu hỏa. Trọng lượng riêng của dầu hỏa $8000N/m^3$. Lực đẩy Ác si mét tác dụng lên vật có giá trị là:

A. 220N.

B. 420N.

C. 520N.

D. 320N.

Câu 11: Lực đẩy Ác si mét không phụ thuộc vào đại lượng nào sau đây?

A. Trọng lượng riêng của chất lỏng đựng trong chậu.

B. Thể tích của vật bị nhúng.

C. Khối lượng riêng của chất lỏng đựng trong chậu.

D. Khối lượng của vật bị nhúng.

Câu 12: Có một khúc gỗ và một khối thép có cùng thể tích được nhúng chìm hoàn toàn trong nước. Hỏi lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật nào lớn hơn?

A. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên khối thép lớn hơn lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên khúc gỗ.

B. Lực đẩy Ác si mét tác dụng lên khúc gỗ lớn hơn lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên khối thép.

C. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên khúc gỗ và lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên khối thép bằng nhau.

D. Không thể so sánh được vì thiếu điều kiện.

Câu 13: Khi áp suất tác dụng lên bề mặt của vật giảm đi 3 lần, thông tin nào dưới đây có thể phù hợp?

A. Diện tích bị ép giảm đi 3 lần.

B. Áp lực giảm 3 lần.

C. Áp lực tăng 3 lần.

D. Áp lực tăng 3 lần đồng thời diện tích bị ép giảm 3 lần.

Câu 14: Hãy cho biết câu nào dưới đây là không đúng khi nói về áp suất khí quyển?

A. Áp suất khí quyển được sinh ra do áp lực của các lớp không khí bao bọc xung quanh trái đất.

B. Áp suất khí quyển chỉ có ở trái đất, các thiên thể khác trong vũ trụ không có.

C. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm.

D. Trái Đất và mọi vật trên Trái Đất đều chịu tác dụng của áp suất khí quyển theo mọi hướng.

Câu 15: Một người thợ lặn, lặn xuống độ sâu 36m so với mặt nước biển. Cho biết trọng lượng riêng của nước biển là $10300N/m^3$. Cửa chiếu sáng của áo lặn có diện tích $160cm^2$. Tính áp lực của nước biển tác dụng lên cửa chiếu sáng của áo lặn?

A. 0,56N.

B. 2317,5N.

C. 5932,8N.

D. 45777,8N.

Câu 16: Lấy tay tác dụng vào cánh cửa các lực khác nhau theo chiều mũi tên biểu diễn như ở hình dưới đây.

Trường hợp nào lực làm quay cánh cửa?



(a)



(b)



(c)

A. (a), (b).

B. (a), (c).

C. (c).

D. (b).

Câu 17: Câu nào sau đây không đúng?

A. Mỗi đòn bẩy đều có một điểm tựa.

B. Dùng đòn bẩy luôn được lợi về lực.

C. Điểm tựa của đòn bẩy là vị trí mà đòn bẩy có thể quay quanh nó.

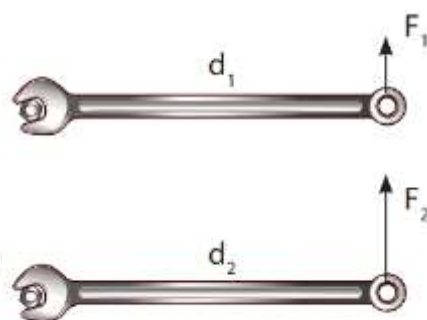
D. Dùng đòn bẩy có thể nâng hoặc làm di chuyển vật được dễ dàng.

Câu 18: Hãy so sánh moment của lực F_1 và moment của lực F_2 trong

hình dưới đây

A. Moment của lực F_1 nhỏ hơn moment của lực F_2 .B. Moment của lực F_1 lớn hơn moment của lực F_2 .C. Moment của lực F_1 bằng moment của lực F_2 .

D. Không đủ dữ kiện để so sánh.



Câu 19: Để phân biệt dung dịch NaOH với dung dịch Ca(OH)_2 dư có thể dùng

A. CO_2 .

B. phenolphthalein.

C. H_2SO_4 .

D. quỳ tím.

Câu 20: Cho các hợp chất sau: NaCl, CaO, BaSO_4 , NaNO_3 , CuO, BaO, K_2O . Số chất thuộc loại oxide là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

----- HẾT -----